

Bản án số: 54 /2017/HSST.

Ngày 14/7/2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Anh Tuấn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Bể và bà Trần Thị Thủy.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Mai Hương – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình:

Ông Lưu Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48 /2017/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn H, sinh năm 1980.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu V, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con bà: Thái Thị T, sinh năm 1956; Gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ nhất; vợ: Trần Thị D, sinh năm 1989, đã ly hôn; có 01 con sinh năm 2010; Tiền sự: không; Tiền án: Bản án số 44/2010/HSST ngày 25/11/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 29/2012/HSST ngày 10/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 25/2014/HSST ngày 03/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Trốn khỏi nơi giam”. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/3/2017 đến ngày 17/3/2017 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

Bà Thái Thị T, sinh năm 19539 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu V, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ, ngày 14/3/2017, Trần Văn H, sinh ngày 18/7/1980, trụ tại khu V, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình điều khiển xe máy màu trắng, nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 17B4-117.50 đến khu vực cây xăng thuộc địa phận khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình gặp và mua 02 gói ma túy (Hêrôin) của một người đàn ông (H khai tên là C) không biết địa chỉ cụ thể với giá 400.000 đồng. Sau khi nhận 02 gói ma túy (Hêrôin), H cất giấu tại túi quần bên phải rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi đi đến khu B, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình thì bị Công an huyện H, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Tiến hành kiểm tra Cơ quan Công an thu giữ tại túi quần bên phải của H 02 gói giấy trắng kim màu trắng bạc, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, H khai đó là ma túy mua về để sử dụng. Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đó tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong 02 gói ma túy trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng.

Ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ của Trần Văn H: 01 điện thoại di động nhón hiệu OPPO màu trắng đã cũ; xe mô tô màu trắng nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 17B4-117.50; 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 180.000 đồng (Một trăm tám mươi nghìn đồng); 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn H và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Hữu L.

Tại bản kết luận giám định số 86/KLGD - PC54 ngày 15/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng 0,7836 gam (*Không thấy bảy nghìn tám trăm ba mươi sáu gam*). Hêrôin nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận, đó thực hiện hành vi phạm tội như đó nêu ở trên, bị cáo mua ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân vì bị cáo mắc nghiện ma túy.

Tại bản cáo trạng số 49 /KSĐT ngày 29/5/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p, khoản 2, điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn H về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Trong phần tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Bị cáo Trần Văn H đã phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ”.

Áp dụng điểm p, khoản 2, Điều 194; điểm p, khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết 109/2015 ngày 27/11/2015; Nghị quyết 144/2015 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/3/2017.

Khung áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong số 86/KLGD-PC54 ngày 15/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Trả lại bị cáo 01 ví giả da; 01 chứng minh nhân dân; 01 điện thoại OPPO và số tiền 180.000 đồng tiền Việt Nam nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đó thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đó khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đó truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và đó được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 14 giờ 30 ngày 14/3/2017; Bản kết luận giám định số 86/KLGD - PC54 ngày 15/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của người làm chứng gồm: anh Trần Văn C, sinh năm 1961, trú tại khu Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình và anh Đỗ Văn T, sinh năm 1963, trú tại khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình; Lời khai của người có quyền và nghĩa vụ liên quan: bà Thái Thị T, sinh năm 1953, trú tại khu V, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo đã bị xét xử bằng bản án số 44/2010/HSST ngày 25/11/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm

cấp tài sản”. Bản án số 29/2012/HSST ngày 10/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 25/2014/HSST ngày 03/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Trốn khỏi nơi giam” do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm p, khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội. Từ căn cứ nêu trên hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p, khoản 2, điều 194 Bộ luật Hình sự quy định.

1- Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a)

p) Tội phạm nguy hiểm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đó xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất gây nghiện. Ma túy không những làm sa sút sức khỏe, trí tuệ con người mà còn hủy hoại đạo đức nhân cách con người, là tác nhân lan truyền căn bệnh HIV/AIDS là nguồn gốc phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo biết tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình tàng trữ ma túy để sử dụng. Vì vậy phải xử lý nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng mức độ phạm tội của bị cáo và có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, khoản 1, điều 46 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Ngoài hình phạt tù trong điều luật còn quy định: Người phạm tội còn bị phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Công an thu giữ 0,7836 gam chất bột dạng cục màu trắng đó niêm phong, sau giám định hoàn lại

cần tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong số 86/KLGD - PC54 ngày 15/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 ví giả da; 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn H; 01 điện thoại di động OPPO màu trắng đỏ cũ và 180.000 đồng tiền Việt Nam những vật chứng trên không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy Trần Văn H khai nhận: Ngày 14/3/2017, H đến khu vực cây xăng thuộc địa phận khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình gặp và mua 02 gói ma túy (Hêrôin) của một người đàn ông (H khai tên là C) không biết địa chỉ cụ thể với giá 400.000 đồng. Tài liệu điều tra xác định: trên địa bàn khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình có người đàn ông tên là Nguyễn Quang C, sinh năm 1981, nhưng hiện nay C không có mặt tại địa phương, không ghi được lời khai của C. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số tiền và số ma túy, Trần Văn H khai nhận: Số tiền 400.000 đồng là của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đưa cho Hùng để mua ma túy với mục đích để sử dụng chung nên không có căn cứ để xác minh xử lý trong vụ án.

Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave , biển kiểm soát 17B4-117.50; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Hữu L, bị cáo khai mượn xe của bà Thái Thị T, sinh năm 1953, trú tại khu V, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình đi và sử dụng vào việc mua ma túy. Cơ quan điều tra chưa là rõ nguồn gốc chiếc xe mô tô do đó Cơ quan điều tra tách ra giải quyết sau.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ”.

Áp dụng điểm p, khoản 2, Điều 194; điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Nghị quyết 109/2015 ngày 27/11/2015; Nghị quyết 144/2015 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/3/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,7408 gam Heroine sau khi giám định hoàn lại đựng phong bì niêm phong số 86/KLGĐ - PC54 ngày 15/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 ví giả da; 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn H; 01 điện thoại di động OPPO màu trắng đỏ cũ và 180.000 đồng tiền Việt Nam nhưng quản lý số tiền để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội. Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- THADS huyện Hưng Hà;

Phan Anh Tuấn

